

Bản án số: 124/2020/HNGĐ-ST

Ngày 04 – 6 – 2020

V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Văn

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Viết Th, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, lời trình bày tại phiên tòa của bà Lê Thị T, thể hiện:*

Bà T và ông Nguyễn Viết Th chung sống vào năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn; khi về chung sống xảy ra mâu thuẫn, đã được gia đình hai bên đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không khắc phục được. Quá trình chung sống, các đương sự có 01 người con tên Nguyễn Khánh V, sinh ngày 16/9/2008 do bà T đang nuôi dưỡng; các đương sự không có tài sản chung và không nợ người khác.

Từ nguyên nhân trên, bà T xét thấy không thể hàn gắn trở lại nên yêu cầu được ly hôn với ông Th; yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp

dưỡng nuôi con; các vấn đề khác không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với ông Nguyễn Viết Th: Không có ý kiến gì về nội dung vụ án do bà T khởi kiện, không đồng ý nhận văn bản tố tụng và từ chối tham gia xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Viết Th từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và không tham gia xét xử nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Th là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Th chung sống vào năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn; khi về chung sống xảy ra mâu thuẫn, đã được gia đình hai bên đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không khắc phục được. Từ nguyên nhân trên, bà T xác định không thể hàn gắn để chung sống trở lại nên yêu cầu ly hôn với ông Th. Ông Th không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và xin ly hôn của bà T.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà T, thấy rằng: Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...”*. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến bà T yêu cầu ly hôn với ông Th mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Khánh V, sinh ngày 16/9/2008 do bà T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi Khánh Vy và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Ông Th không có ý kiến gì về nội dung này.

Tại văn bản thể hiện ý kiến của Khánh V thể hiện: Khi cha, mẹ ly hôn thì Khánh Vy có nguyện vọng chung sống cùng với bà T.

Xét yêu cầu xin nuôi con của bà T sau khi ly hôn phù hợp với nguyện vọng của Khánh V; do vậy, để ổn định trong việc chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng nên giữ nguyên Khánh V cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản và các vấn đề khác: Bà T xác định không có; ông Th không có ý kiến gì về vấn đề này nên không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị T và ông Nguyễn Viết Th.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Khánh V, sinh ngày 16/9/2008 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra; ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010234 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (bà T đã nộp xong).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viên kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

